TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số123/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L, sinh ngày 19-9-1991, tại huyện Q, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1969; có vợ là Trịnh Thị H, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 24/2020/HS-ST ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Vũ Văn L 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" về hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 26-4-2020. Bản án số 100/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt Vũ Văn L 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" về hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 28-3-2020. Tổng hợp hình phạt, bị cáo L phải chấp hành hình phạt của hai bản ánlà 02 năm tù; bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình theo Quyết định thi hành án phạt tù số 177/2020/QĐ-CA ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Văn V, sinh ngày 20-5-1985, tại huyện Q, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T đã chết và bà Lưu Thị M, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 100/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt Lưu Văn V 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình theo Quyết định thi hành án phạt tù số 176/2020/QĐ-CA ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh T.

2. Chị Hà Thị L, sinh năm 1980; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Minh V, sinh năm 1993; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10-4-2020 đến ngày 25-7-2020, các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã 03 lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 10-4-2020, các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V rủ nhau đi sang địa phận huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích để trộm cắp tài sản. Bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade của bị cáo V (không xác định được biển số xe) chở bị cáo V đi sang địa phận huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến địa phận thôn Hú, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, các bị cáo L và bị cáo V phát hiện thấy phía trước bên phải đường theo hướng đi, sát mép mương nước có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát 17K3-7267 của chị Hà Thị L. Bị cáo L dừng xe cảnh giới, còn bị

cáo V xuống thấy xe vẫn cắm chìa khóa điện, bị cáo V nổ máy điều khiển xe về huyện Quỳnh Phụ. Khi đến địa phận xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, bị cáo L dừng xe lấy Cờ lê tháo biển số xe mô tô trộm cắp được vất xuống sông rồi đi về. Chiếc xe mô tô trên bị cáo L giữ lại để làm phương tiện đi lại và đưa cho bị cáo V 2.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 23-9-2020 của Hội đồng định giá huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát 17K3-7267 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Chiều ngày 09-6-2020, các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V rủ nhau đi sang địa phận huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích để trộm cắp tài sản. Bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu cam của bị cáo L (không xác định được biển số xe) chở bị cáo V đi sang địa phận huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khi đến địa phận thôn Hà Thanh, xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, các bị cáo L và V dừng xe vào một quán nước mía ven đường ngồi uống nước. Các bị cáo phát hiện thấy trước cửa quán tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Văn S (cách quán nước khoảng 30 mét) có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 17B4-209.45. Quan sát thấy không có người trông coi, các bị cáo L và V đi xe mô tô đến gần chỗ để xe, bị cáo L dừng xe đứng cảnh giới còn bị cáo V xuống thấy xe vẫn cắm chìa khóa điện, bị cáo V nổ máy điều khiển xe về huyện Quỳnh Phụ. Khi đến địa phận xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, bị cáoV dừng xe lấy Cờ lê tháo biển số xe mô tô vất xuống sông. Sau đó, bị cáo L điện thoại cho anh Phạm Minh V (tên gọi khác: D) hỏi có mua xe không. AnhV nói không mua và điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Văn D, bảo anh D có mua xe mô tô không, anh D đồng ý bảo mang xe về nhà anh V để anh D xem xe. Các bị cáo L và V đi xe đến nhà anh V, khi đến cổng bị cáo L đứng ngoài chờ còn bị cáo V đem xe vào trong nhà anh V. Sau khi xem xe, anh D thấy xe không có biển số đã hỏi bị cáo V giấy tờ và nguồn gốc chiếc xe trên, bị cáo V nói đó là xe của bị cáo bị rơi mất biển số chưa làm lại, giấy tờ xe bị cáo V để quên sẽ mang cho anh D sau, anh D đồng ý mua với giá 4.800.000 đồng. Số tiền trên các bị cáo V và L chia nhau mỗi người 2.400.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 23-9-2020 của Hội đồng định giá huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 17B4-209.45 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 10.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Chiều ngày 25-7-2020, bị cáo Vũ Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade của bị cáo V (không xác định được biển số xe) chở bị cáo V đi sang địa phận huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận

Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh T, cả hai phát hiện thấy bên trái đường theo hướng đi có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát 17M4-1198 của ông Nguyễn Văn N. Bị cáo L dừng xe bảo bị cáo V đứng cảnh giới còn bị cáo L đến dùng vam phá khóa tự chế phá ổ khóa xe nhưng không được nên bị cáo L dong chiếc xe đi được khoảng 200 mét, dùng tô vít hai cạnh phá ổ khóa điện. Lúc này, ông N phát hiện đã đuổi theo, truy hô, các bị cáo L và V điều khiển xe chạy về huyện Quỳnh Phụ. Khi về đến xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, bị cáo L dùng Cờ lê tháo biển số xe vứt xuống sông. Trên đường về bị cáo V điện thoại cho anh Phạm Minh V hỏi xem có ai mua xe không thì giới thiệu cho bị cáo V. Anh V điện thoại cho anh Nguyễn Văn T hỏi anh T có nhu cầu mua xe cũ không, anh T đồng ý và bảo mang xe về nhà anh V để xem xe. Do bận bán hàng nên anh V nhắn tin cho bị cáo V số điện thoại của anh T để bị cáoV liên lạc. Sau đó, bị cáo V đi xe đến nhà anh V để cho anh T xem xe. Tại đây, anh T xem xe, thấy không có biển số hỏi bị cáo V về nguồn gốc xe, bị cáo V nói đây là xe của bị cáo V, bị mất giấy tờ và mất biển số xe sẽ làm lại cho anh T sau, anh T đồng ý mua với giá 5.500.000 đồng. Bị cáo V cầm tiền và gọi cho bị cáo L đến đón, số tiền bán xe bị cáo V, bị cáo L chia nhau mỗi người 2.750.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 23-9-2020 của Hội đồng định giá huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát 17M4-1198 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHH ngày 01-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà:

Các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Bị hại là ông Nguyễn Văn N trình bày: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của ông vào chiều ngày 25-7-2020. Ông đã được Cơ quan Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giao trả xe mô tô. Sau khi nhận xe ông có phải sửa chữa xe nhưng ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, về hình phạt đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V phạm tội

"Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS, xử phạt các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06-8-2020;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo Lưu Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 19-8-2020.

Áp dụng Điều 47 BLHS: Truy thu của bị cáo Lưu Văn V số tiền 2.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo đều phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường vụ trộm cắp xảy ra ngày 10-4-2020, ngày 09-6-2020 và ngày 25-7-2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập; các Bản kết luận định giá tài sản số 40, 41 và 42/KLGĐ, ngày 23-9-2020 của Hội

đồng định giá huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; các Biên bản nhận dạng và bản ảnh ngày 17-10-2020 và ngày 18-10-2020 tại Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Lời khai của những bị hại là ông Nguyễn Văn N, chị Hà Thị L và anh Nguyễn Văn S; Lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn D; Lời khai của người làm chứng là anh Phạm Minh V. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 10-4-2020 đến ngày 25-7-2020, các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, cụ thể: Ngày 10-4-2020, có hành vi trộm cắp xe mô tô, biển kiểm soát 17K3-7267 của chị Hà Thị Phương L, trị giá 8.000.000 đồng; ngày 09-6-2020 có hành vi trộm cắp xe mô tô, biển kiểm soát 17B4-20945 của anh Nguyễn Văn S, trị giá 10.000.000 đồng sau đó đem bán cho anh Nguyễn Văn D; ngày 25-7-2020 có hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 17M4-1198 của ông Nguyễn Văn N, trị giá 9.000.000 đồng sau đó đem bán cho anh Nguyễn Văn T. Tổng trị giá tài sản các bị cáo L và V trộm cắp là 27.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố các bị cáo L và V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau chuẩn bị phương tiện, công cụ, cùng

nhau trộm cắp tài sản, hưởng lợi ngang nhau từ số tiền bán tài sản trộm cắp mà có nên HĐXX đánh giá hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội nên đều được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Vũ Văn L còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26-4-2020 tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xét xử ngày 25-9-2020 tại bản án số 24/2020/HS-ST; Bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 28-3-2020 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử ngày 11-11-2020 tại bản án số 100/2020/HS-ST. Tại bản án số100/2020/HS-ST ngày 11-11-2020, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tuyên: Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm tù; bị cáo Lưu Văn V 09 tháng tù; Bản án đã có hiệu lực pháp luật cần phải được tổng hợp hình phạt với bản án này theo Điều 56 BLHS.

[6] Từ những nhận định trên, đối chiếu với quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn D là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 17B4-209.45 và anh Nguyễn Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát 17M4-1198. Tài liệu điều tra, xác định: Khi giao dịch mua bán xe, bị cáo V nói là xe của bị cáo bị mất giấy tờ và mất biển số xe; anh D và anh T không biết đó là tài sản do các bị cáo L và V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh D và anh T là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 17B4-209.45 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát: 17M4-1198 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát 17K7-1198 là tài sản hợp

pháp của chị Hà Thị Phương L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại xe cho anh S, ông N và chị L. là đúng. Các bị hại là ông Nguyễn Văn N, chị Hà Thị Phương L, anh Nguyễn Văn S; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu các bị cáo L và V bồi thường về phần dân sự. Vì vậy, về việc bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên toà.

[9.1] Về những phương tiện, công cụ gồm: 01 Cờ lê, 01 Tuốc lơ vít, 01 Vam tự chế hình chữ "T"; 01 xe mô tô tô hiệu Air Blade của bị cáo V; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của bị cáo L mà các bị cáo dùng để trộm cắp tài sản.Quá trình điều tra các bị cáo L và Vịnh khai: 01 Cờ lê, 01 Tuốc lơ vít, 01 Vam tự chế hình chữ "T" để trong cốp của xe mô tô Air Blade của bị cáo V; 01 xe mô tô tô hiệu Air Blade của Vịnh; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của bị cáo L, các bị cáo L và Vịnh đã bán xe cho 02 người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ, ở tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ được các vật chứng nêu trên.

[9.2] Sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Dream biển kiểm soát 17K3-7267 của chị Hà Thị Phương L vào ngày 10-4-2020, bị cáo L sử dụng chiếc xe và thanh toán cho bị cáo V số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy đây là khoản tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên truy thu đối với bị cáo V số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn L 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (06-8-2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị Lưu Văn V 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo Lưu Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19-8-2020).

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS, truy thu của bị cáo Lưu Văn V số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5**. Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Văn V; bị hại là ông Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án gtrong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại là anh Nguyễn Văn S, chị Hà Thị Phương L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên